TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:10/2023/KDTM-ST
Ngày: 23- 4-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh Chi**
Các hội thẩm nhân dân: - Ông **Tạ Quang Hiên**
- Bà **Vũ Thị Thanh Hương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thùy Vân** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc: « Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng kinh tế », theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX - ST ngày 26 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa ngày số 11/2024/ QĐST – DS ngày 14/03/2024 , Thông báo chuyển lịch phiên tòa số 16/2024/TB – TA ngày 05/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần vật liệu và xây dựng CL.**
Địa chỉ: Khối X, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Trọng K** – Chức vụ: Giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức T** – Sinh năm 1983
Địa chỉ: Số A ngõ B Phương Trạch – Vĩnh Ngọc – Đông Anh – Hà Nội.
Có mặt

Bị đơn: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp TH.**
Địa chỉ: Số A đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Việt H** – Chủ tịch HĐQT;
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Từ năm 2024 đến năm 2016, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng CL (gọi tắt Công ty CL) và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp TH (gọi tắt Công ty TH) đã ký kết Hợp đồng sau:

Ngày 29/12/2014 Công ty CL và Công ty TH đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 88/HĐ/MB/2014 về việc mua bán đá xây dựng. Tổng giá trị hợp đồng là 2.392.650.000 đồng.

+ Ngày 05/01/2015 Công ty CL và Công ty TH đã ký kết Hợp đồng số 05/HĐ/MB/2015 về việc vận chuyển vật liệu xây dựng cho công trình **Đường PT, NT địa điểm, xã TK, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn**;

+ Ngày 18/03/2016 ký Hợp đồng kinh tế số 06/HĐKT về việc mua bán đá xây dựng tại công trình xây dựng của Công ty TH: Tổng giá trị hợp đồng: 4.794.049.000 đồng.

+ Ngày 04/07/2016 ký Hợp đồng kinh tế số 047/HĐKT về việc thuê thiết bị thi công là 01 máy xúc hiệu KOMATSU 130 sản xuất năm 2000 để phục vụ tại công trường của Bên Thuê (Công trình gói thầu số 03- Xây dựng hệ thống thoát nước cấp một và cấp hai tại Lạng Sơn, Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn). Tổng giá trị hợp đồng tạm tính: 1.560.000.000 đồng (một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng)

+ Ngày 01/04/2016 ký Hợp đồng vận chuyển số 116/HDVC/2016 về việc vận chuyển ống cống cho công trình Gói thầu số 03 – Xây dựng hệ thống thoát nước cấp một và cấp hai tại Lạng Sơn, thuộc Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn – Giai đoạn I.

+ Ngày 01/03/2016 chúng tôi ký Hợp đồng số 1-03/HĐKT về thuê máy thi công. Công ty CL đã cho Công ty TH thuê máy xúc lốp để thi công công trình của Công ty TH. Giá thuê máy xúc là: 40.909.091 đồng/tháng.

Sau khi ký các hợp đồng trên, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các nội dung đã quy định tại các Hợp đồng. Công ty CL đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty TH cho toàn bộ giá trị các Hợp đồng đã ký. Công ty TH đã thanh toán một phần giá trị các hợp đồng.

Ngày 02/01/2017 Đại diện Công ty TH và Công ty CL đã ký Biên bản đối chiếu công nợ của các Hợp Đồng 05/HĐ/MB/2015, Hợp Đồng 88/HD/MB/2014, Hợp Đồng 1 03/HĐKT, trong đó ghi nhận Công ty TH còn nợ Công ty CL số tiền 267.673.985 đồng (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi năm đồng*).

Ngày 02/01/2018 Đại diện Công ty TH và Công ty CL ký Biên bản đối chiếu công nợ của 03 Hợp đồng gồm: Hợp Đồng số 047/HĐKT; Hợp đồng 06/HĐKT và Hợp đồng số 116/HĐVC/2016 ngày 1/4/2016; trong đó ghi nhận Công ty TH còn nợ Công ty CL số tiền 1.545.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm bốn mươi năm triệu đồng).

Như vậy tổng số tiền Công ty TH còn nợ Công ty CL theo các Bên bản đối chiếu công nợ trên là 1.812.673.985 đồng (Một tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi năm đồng).

Theo các Hợp đồng đã ký, Công ty TH phải thanh toán cho Công ty CL toàn bộ số tiền trên trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày CL xuất hóa đơn GTGT. Tuy nhiên, cho đến nay, Công ty TH đã nhận được hóa đơn GTGT của Công ty CL, đã kê khai thuế nhưng chưa thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền cho nguyên đơn theo các biên bản đối chiếu công nợ đã ký ngày 02/01/2017 và ngày 02/01/2018.

Nay nguyên đơn đề nghị Toà án: Buộc Công ty Cổ phần đầu tư và Xây lắp TH phải trả cho Công ty CL toàn bộ số tiền 1.812.673.985 đồng (*Một tỷ tám trăm*

mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi năm đồng) theo các Biên bản đối chiếu công nợ đã ký.

Bị đơn : Không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa:

- *Đại diện theo ủy của nguyên đơn* : Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và xây lắp TH có nghĩa vụ thanh toán ngay cho Công ty CL toàn bộ số tiền **1.812.673.985** đồng (*Một tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi năm đồng*).

- *Bị đơn* : Quá trình giải quyết vụ án đã nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không rõ lý do ; không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ chối các quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của mình nên Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

**** Về việc tuân theo pháp luật:***

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tống đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng , gây khó khăn cho Tòa án trong việc tống đạt văn bản và quá trình xét xử

**** Về đường lối giải quyết vụ án:***

Đề nghị HĐXX

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc theo các biên bản đối chiếu công nợ giữa các bên với tổng số tiền là 1.812.673.985 đồng (Một tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi năm đồng).

Bác các yêu cầu khác của các đương sự

Bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật . Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan,toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng CL làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy về việc " *Đòi tài sản"* đối với bị đơn là

Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH có trụ sở tại: Số 478 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy Hà Nội (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp kèm theo văn bản số 92/CCTT -ĐKKD ngày 14/01/2022 của Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội).

Ngày 13/7/2023, TAND Quận Cầu giấy tiến hành xác minh và xác định : Số 478 đường Hoàng Quốc Việt thuộc chỉ giới hành chính của Phường Cổ Nhuế 1- Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội nên đã chuyển vụ án đến Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ Liêm giải quyết theo thẩm quyền.

Xét, tại Biên bản xác minh ngày 13/7/2023,công an Phường Cổ Nhuế 1 đã xác nhận : Số 478 đường Hoàng Quốc Việt thuộc chỉ giới hành chính của Phường Cổ Nhuế 1- Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội và Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH đang hoạt động tại địa chỉ này.

Do đó, TAND Quận Bắc Từ Liêm thụ lý vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 ,điểm a khoản 1 Điều 39 - BLTTDS là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ phát sinh từ hợp đồng kinh tế giữa Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng CL và Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH theo điều 24, điều 50; điều 55; điều 74 và điều 87 – Luật Thương mại

[3]Về thời hiệu khởi kiện :

Vì không có đương sự nào yêu cầu Tòa án áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện nên theo khoản 2 – Điều 184 – BLTTDS – nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về nội dung:

Từ năm 2024 đến năm 2016, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng CL (gọi tắt Công ty CL) và Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp TH (gọi tắt Công ty TH) đã ký kết Hợp đồng sau:

+ Ngày 29/12/2014 Công ty CL và Công ty TH đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 88/HĐ/MB/2014 về việc mua bán đá xây dựng. Tổng giá trị hợp đồng là 2.392.650.000 (*Hai tỷ ba trăm chin mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn*) đồng.

+ Ngày 05/01/2015 Công ty CL và Công ty TH đã ký kết Hợp đồng số 05/HĐ/MB/2015 về việc vận chuyển vật liệu xây dựng cho công trình **Đường PT, NT địa điểm, xã TK, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn**; Giá trị Hợp đồng tạm tính là 1.777.001.400 *(Một tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu không trăm linh một ngàn bốn trăm)* đồng

+ Ngày 18/03/2016 ký Hợp đồng kinh tế số 06/HĐKT về việc mua bán đá xây dựng tại công trình xây dựng của Công Ty TH. Tổng giá trị hợp đồng: 4.794.049.000 (*Bốn tỷ bảy trăm chin mươi tư triệu không trăm bốn mươi chin ngàn)* đồng.

+ Ngày 04/07/2016 ký Hợp đồng kinh tế số 047/HĐKT về việc thuê thiết bị thi công là 01 máy xúc hiệu KOMATSU 130 sản xuất năm 2000 để phục vụ tại công trường của Bên Thuê (Công trình gói thầu số 03- Xây dựng hệ thống thoát nước cấp một và cấp hai tại Lạng Sơn, Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn). Tổng giá trị hợp đồng tạm tính: 1.560.000.000 đồng *(Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng)*

+ Ngày 01/04/2016 ký Hợp đồng vận chuyển số 116/HDVC/2016 về việc vận chuyển ống cống cho công trình Gói thầu số 03 – Xây dựng hệ thống thoát nước cấp một và cấp hai tại Lạng Sơn, thuộc Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn – Giai đoạn I. Đơn giá vận chuyển 1 chuyến tùy thuộc vào tuyến đường vận chuyển ….

+ Ngày 01/03/2016 các bên ký Hợp đồng số 1-03/HĐKT về thuê máy thi công. Công ty CL đã cho Công ty TH thuê máy xúc lốp để thi công công trình của Công Ty TH. Giá thuê máy xúc là: 40.909.091 *(Bốn mươi triệu chin trăm linh chin ngàn không trăm chin mươi mốt)* đồng/tháng.

Khi ký kết các Hợp đồng nói trên, các bên thạm gia đều có đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, không có dấu hiệu lừa dối, cưỡng ép … nên các Hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật.

Quá thực hiện các Hợp đồng nói trên ,công ty CL đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình song công ty TH mới chỉ thanh toán cho công ty CL một phần giá trị các hợp đồng.

Ngày 02/01/2017 Công Ty TH và Công ty CL đã ký Biên bản đối chiếu công nợ của các Hợp Đồng 05/HĐ/MB/2015, Hợp Đồng 88/HĐ/MB/2014, Hợp Đồng 1 03/HĐKT, theo đó Công ty TH còn nợ Công ty CL số tiền 267.673.985 đồng (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng).*

Ngày 02/01/2018 Công ty TH và Công ty CL ký Biên bản đối chiếu công nợ của 03 Hợp đồng gồm: Hợp đồng số 047/HĐKT; Hợp đồng 06/HĐKT và Hợp đồng số 116/HĐVC/2016 ngày 1/4/2016, theo đó, Công ty TH còn nợ Công ty CL số tiền 1.545.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm bốn mươi năm triệu đồng)*.

Tổng số tiền Công ty TH còn chưa thanh toán cho Công ty CL là 1.812.673.985 đồng *(Một tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi năm đồng).*

Xét,theo thỏa thuận của các bên, đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH chưa thanh toán số nợ trên nên Công ty Cổ phần và vật liệu xây dựng CL yêu cầu Công ty CP đầu tư và xây lắp TH phải thanh toán số nợ trên cho công ty CL là có căn cứ, cần chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 24, điều 50; điều 55; điều 74 và điều 87 – Luật Thương mại
- Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 ,điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh về án phí lệ phí tòa án.
- Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng CL đối với Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH.

2. Xác nhận số tiền Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH còn nợ Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng CL là 1.812.673.985 đồng (*Một tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi năm đồng*).

Buộc Công ty Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH phải trả cho Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng CL tổng số tiền là: 1.812.673.985 đồng (*Một tỷ tám trăm mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm tám mươi năm đồng*).

3. Về án phí:

- Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH phải chịu số tiền là: 66.380.000 đồng *(Sáu mươi sáu triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng CL số tiền 33.000.000 (*Ba mươi ba triệu)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 18909 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty cổ phần vật liệu và xây dựng CL, nếu Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH không thi hành khoản tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần đầu tư và xây lắp TH phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả đối với khoản tiền chưa thanh toán.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Quỳnh Chi